

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1865/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 6092/TTr-SYT ngày 31 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 12 thủ tục hành chính và phê duyệt 12 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Y tế

a) Công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết được công bố tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan; đồng thời hướng dẫn, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

c) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính cho cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết được công bố áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Niêm yết công khai, đầy đủ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

b) Thực hiện tuyên truyền rộng rãi, bằng nhiều hình thức về việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn để người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính được công bố tại Quyết định này.

b) Rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh và tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hải Hòa

Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG
THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI TOÀN TỈNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG**
(Kèm theo Quyết định số 1865 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 TTHC)		
1	1.013838	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (nay được phân quyền về cấp tỉnh)	
2	1.013847	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS) (nay được phân quyền về cấp tỉnh)	
3	1.013851	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
4	1.013855	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	

5	1.013858	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
6	1.013862	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
7	1.013857	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	
8	1.013854	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	
9	1.013850	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	
10	1.013844	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	
11	1.013841	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á-	

		Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	
12	1.013829	Cấp Giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	

Tổng số TTHC cấp tỉnh: 12 TTHC

Phụ lục 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI TOÀN TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (12 thủ tục)

Quy trình số: 01

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (nay được phân quyền về cấp tỉnh)” ([1.013838](#))

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	02 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	02 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; trình Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	10 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc

Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc (03 ngày làm việc)

Quy trình số: 02**2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC:** “Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS)” ([1.013847](#))

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	02 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	02 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	10 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc (03 ngày làm việc)

Quy trình số: 03

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi” ([1.013851](#))

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	40 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	08 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	08 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)

Quy trình số: 04

4. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế” **(1.013855)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	120 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	20 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian

Tổng thời gian giải quyết TTHC**160 giờ làm việc
(20 ngày làm việc)****Quy trình số: 05**

5. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi” ([**1.013858**](#))

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	24 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	12 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc

Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			56 giờ làm việc (07 ngày làm việc)

Quy trình số: 06

6. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi” **(1.013862)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	24 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	08 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	12 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			56 giờ làm việc (07 ngày làm việc)

Quy trình số: 07**7. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước” (1.013857)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	300 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	32 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian

Tổng thời gian giải quyết TTHC	360 giờ làm việc (45 ngày làm việc)
---------------------------------------	--

Quy trình số: 08

8. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước” (**1.013854**)

8.1. Quy trình đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	300 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	32 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			360 giờ làm việc

	(45 ngày làm việc)
--	--------------------

8.2. Quy trình đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	180 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	32 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc (30 ngày làm việc)

Quy trình số: 09

9. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước” ([1.013850](#))

9.1. Quy trình đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; Tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	300 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	32 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			360 giờ làm việc

	(45 ngày làm việc)
--	---------------------------

9.2. Quy trình đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; Tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	180 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	32 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc (30 ngày làm việc)

Quy trình số: 10

10. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025”
(1.013844)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức đoàn đánh giá tại cơ sở	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	180 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	32 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		240 giờ làm việc

		(30 ngày làm việc)
--	--	--------------------

Quy trình số: 11

11. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025” (1.013841)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	08 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)

Quy trình số: 12

12. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: “Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu” (1.013829)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	04 giờ làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; Trình lãnh đạo phòng phê duyệt	Công chức Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	16 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Y tế	08 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Y tế	04 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)